

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K,
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 183/2023/DS-ST

Ngày: 18/08/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc B

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T

2/ Bà Nguyễn Minh P

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều T – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

Ngày 18 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 06 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 564/2023/QĐST- DS ngày 19 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** [Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần](#)

Địa chỉ: [A P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh](#).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông [Đào Đức T](#)

Địa chỉ liên hệ: [A T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ](#).

- **Bị đơn:** Bà [Trần Hồng N](#), sinh năm: 1976.

Địa chỉ: [5 X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/05/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: bà [Trần Hồng N](#) có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/10/2016 để vay số tiền

80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), thời hạn vay: 60 tháng, mục đích: tiêu dùng, lãi suất trong hạn 8% một năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 71.134.918đ tiền gốc, 31.895.082 tiền lãi trong hạn, 840.000 lãi quá hạn. Đến thời điểm hiện tại bị đơn còn nợ tiền gốc 8.865.082đ và nợ lãi trong hạn là: 104.918đ, nợ lãi quá hạn: 1.280.544đ, tổng số tiền nợ gốc và lãi: 10.250.554đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng).

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà [Trần Hồng N](#) thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi: 10.250.554đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng). Đồng thời nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/10/2016 để vay số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu đồng), đến thời điểm hiện tại bị đơn còn nợ tổng số tiền gốc và lãi: 10.250.554đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng), nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà [Trần Hồng N](#) có địa chỉ: [5 X, phường A, quận N, Cần Thơ](#) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn bà [Trần Hồng N](#) được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bị đơn có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/10/2016 để vay số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Đến thời điểm hiện tại bị đơn còn nợ tổng số tiền gốc và lãi: 10.250.554đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng). Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền: 10.250.554đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng) và yêu cầu được tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 512.000đ (năm trăm mười hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn [Trần Hồng N](#) có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn [ngân hàng thương mại cổ phần Đ](#) số tiền gốc 8.865.082 đ (tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi hai đồng) và nợ lãi trong hạn là: 104.918đ

(một trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm mười tám đồng), nợ lãi quá hạn: 1.280.544đ (một triệu, hai trăm tám mươi nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng), tổng số tiền nợ gốc và lãi: 10.250.554đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng).

Bị đơn còn phải chịu lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong cho nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn [Ngân hàng thương mại cổ phần Đ](#) được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001103 ngày 17/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Bị đơn bà [Trần Hồng N](#) phải chịu 512.000đ (năm trăm mười hai nghìn đồng) án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q. K;
- Chi cục THADS Q.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc B